

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều
của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải
quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 12/TTr-SXD ngày 22 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K14, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG
LIÊN THÔNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (15 TTHC)**

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
1.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (1.013239.H08)	35 ngày đối với dự án nhóm A	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 32,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 31 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
		20 ngày đối với dự án	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng -	Lãnh	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		nhóm B		Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	đạo Sở: 1,5 ngày		
		15 ngày đối với dự án nhóm C	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				kết quả: 01 ngày.			
2.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (1.013234.H08)	32 ngày đối với công trình cấp I	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 29,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 28 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
		24 ngày đối với công trình cấp II, III	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 21,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				20 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
		16 ngày đối với công trình còn lại	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; Phòng Hạ tầng kỹ thuật; Phòng Quản lý nhà - Phát triển đô thị: 13,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	
3.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (1.013222.H08)	18 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
4.	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài (1.013224.H08)	18 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
5.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013237.H08)	55 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 53 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 52 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				kết quả: 1/2 ngày.			
6.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013217.H08)	05 ngày làm việc	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
7.	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (1.013219.H08)	25 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 23 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 22 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
8.	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (1.013220.H08)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
9.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (1.013221.H08)	05 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 95 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		của Chính phủ hoặc cấp lại chứng chỉ bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ					
		10 ngày đối với các trường hợp khác	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	
10.	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến	10 ngày đối với công trình không do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 7,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.013236.H08)			<p>công thụ lý: 1/2 ngày;</p> <p>2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do;</p> <p>3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.</p>			
		05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng)	1/2 ngày	<p>Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 2,5 ngày, cụ thể:</p> <p>1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;</p> <p>2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do;</p>	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
11.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013238.H08)	12 ngày đối với công trình không do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
		05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 2,5 ngày, cụ thể:	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		thực hiện cấp phép xây dựng)		1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
12.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công	12 ngày đối với công trình không do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 9,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013230.H08)			do; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
		05 ngày (đối với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng)	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	
13.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt,	12 ngày đối với công trình không do Sở Xây dựng	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 9,5 ngày,	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). (1.013231.H08)	thẩm định thiết kế		cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			10/01/2025
		05 ngày (đổi với công trình Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế và thực hiện cấp phép xây dựng)	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				bản cho chủ đầu tư biết lý do; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
14.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013233.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
15.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013235.H08)	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo Sở: 1,5 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
Tổng cộng: 15 TTHC							

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN (06 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.013225.H08)	10 ngày đối với công trình	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 7,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 6 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
		15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày;	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
				3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.013229.H08)	20 ngày đối với công trình	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
		15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
				qua: 01 ngày.			
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.013232.H08)	20 ngày đối với công trình	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
		15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
				ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.			
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.013226.H08)	20 ngày đối với công trình	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 17,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
		15 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 12,5	Lãnh đạo	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
		đối với nhà ở riêng lẻ		ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; nếu thuộc trường hợp cần phải xem xét thêm phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	UBND cấp huyện: 1,5 ngày		
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	05 ngày	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	(1.013227.H08)						
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. (1.013228.H08)	05 ngày làm việc	0,5 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng: 2,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 01 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 1,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2025
Tổng cộng: 06 TTHC							